

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC YẾU TỐ HÌNH HỌC Ở LỚP 4 - 5

Phạm Thị Quỳnh Trâm
Trưởng Tiểu học Nguyễn Tri Phương
Email: phamtram1721@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/8/2022

Ngày PB đánh giá: 14/9/2022

Ngày duyệt đăng: 23/9//2022

TÓM TẮT: Giáo dục toán học đã và đang thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Bài báo bàn về vấn đề phát triển năng lực giao tiếp toán học - một năng lực cốt lõi cho học sinh tiểu học; trong đó có phân tích các biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học; nội dung dạy học chủ đề yếu tố hình học lớp 4 - 5; từ đó đề xuất các cách thức dạy học nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học trong chủ đề yếu tố hình học lớp 4 - 5. Bài báo đưa ra định hướng nghiên cứu và dạy học toán tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ-khóa: Năng lực giao tiếp toán học, yếu tố hình học, lớp 4 - 5.

SOME ISSUES ABOUT THE DEVELOPMENT OF MATHEMATIC COMMUNICATION CAPACITY FOR STUDENTS IN TEACHING GEOMETRIC ELEMENTARY AT GRADE 4 - 5.

ABSTRACT: Mathematics education has been renovating teaching methods in the direction of developing learners' quality and capacity. The article discusses the issue of developing mathematical communication competence - a core competency for primary school students; including analysis of manifestations of mathematical communication capacity; teaching content on the topic of geometric elements for grades 4 - 5; thereby proposing teaching methods to develop mathematical communication capacity for elementary students in the topic of geometry elements for grades 4 - 5. The article provides orientations for primary school math research and teaching to meet current educational innovation requirements.

Key words: Mathematical communication capacity, Geometric elementary, grade 4 - 5.

8. MỞ ĐẦU

Hiện nay, các cơ sở đào tạo đã và đang đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới

phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học. Nghiên cứu, triển khai các hoạt động dạy học theo

hướng đổi mới tiếp tục được đặt ra. Năng lực giao tiếp toán học - một năng lực cốt lõi cần được nghiên cứu, triển khai, nhất là ở cấp tiểu học, một bậc học nền tảng của giáo dục phổ thông.

2. NỘI DUNG

2.1. Năng lực giao tiếp toán học

2.1.1. *Khái niệm giao tiếp*

Trước khi đề cập đến năng lực giao tiếp, cần làm rõ về thuật ngữ “giao tiếp”.

Theo nhà tâm lý học A.A Leonchiev: “Giao tiếp là một hệ thống những quá trình có mục đích và động cơ đảm bảo sự tương tác giữa người này với người khác trong hoạt động tập thể, thực hiện các mối quan hệ xã hội và nhân cách, các quan hệ tâm lý và sử dụng phương tiện đặc thù mà trước hết là ngôn ngữ.” [4]

Các nhà giáo dục Nguyễn Trí, Phan Phương Dung đề cập tới giao tiếp như một mối liên kết giữa con người với con người, thể hiện sự tiếp xúc trong xã hội loài người và thông qua mối quan hệ này, con người trao đổi với nhau các thông tin, cảm xúc đồng thời tri giác, tác động qua lại lẫn nhau.

Tóm lại, giao tiếp là phương thức gắn kết xã hội loài người. Thông qua giao tiếp, chúng ta trình bày, diễn giải và truyền đạt những suy nghĩ, quan điểm, hiểu biết, tình cảm của bản thân với các cá thể khác trong xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau để đạt được một mục đích nào đó.

2.1.2. *Khái niệm năng lực giao tiếp toán học*

Dựa vào khái niệm về giao tiếp, năng lực giao tiếp có thể hiểu là khả năng, mức độ thành thạo khi sử dụng

các quy tắc của hệ thống ngôn ngữ để chuyển tải, trao đổi thông tin về các phương diện của đời sống xã hội trong từng bối cảnh/ ngữ cảnh cụ thể, nhằm đạt đến một mục đích nhất định trong việc thiết lập mối quan hệ giữa con người với nhau trong xã hội. [2]

Theo chương trình GDPT 2018, năng lực giao tiếp vừa là năng lực chung cần phát triển, vừa là năng lực đặc thù cần được quan tâm trong các môn học, trong đó có môn Toán. Với môn học này, năng lực giao tiếp được gọi bằng một thuật ngữ cụ thể hơn là “năng lực giao tiếp toán học” (NLGTTH)

Tác giả Đặng Thị Thủy cho rằng năng lực giao tiếp toán học (GTTH) là “*khả năng sử dụng số, ký hiệu, hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ, từ ngữ để hiểu và tiếp nhận đúng các thông tin hay trình bày, diễn đạt ý tưởng, giải pháp, nội dung toán học và sự hiểu biết của bản thân bằng lời nói, bằng ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ và bằng văn bản phù hợp với đối tượng giao tiếp. Đồng thời thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, trao đổi, thảo luận các nội dung, ý tưởng toán học*” [5]. Có thể thấy rằng, những khái quát của tác giả về NLGTTH rất đầy đủ, bao quát và đây cũng chính là khái niệm NLGTTH được sử dụng làm cơ sở, nền tảng để tiếp tục nghiên cứu trong đề tài này.

2.2. Biểu hiện năng lực giao tiếp toán học của học sinh Tiểu học và những thuận lợi trong việc phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 4 - 5 trong dạy học yếu tố hình học

2.2.1. Biểu hiện năng lực giao tiếp toán học của học sinh lớp 4 - 5 trong quá trình học yếu tố hình học

Để việc phát triển NLGTTH cho HS lớp 4, 5 thực sự có hiệu quả, GV cần nắm được các biểu hiện của NLGTTH ở HS. Dựa vào những biểu hiện này, GV sẽ rút ra được những điểm mạnh và những điểm HS cần khắc phục, từ đó có được định hướng, cách thức, biện pháp dạy học cụ thể giúp HS tiến bộ hơn khi giao tiếp toán học. Chương trình GDPT 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã phân tích rõ những biểu hiện của NLGTTH cho HS Tiểu học như sau:

Bảng 1. Những biểu hiện NLGTTH của HS Tiểu học

STT	Biểu hiện NLGTTH của HS cấp Tiểu học
1	Nghe hiểu, đọc và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học trọng tâm trong nội dung văn bản hay do người khác thông báo (ở mức độ đơn giản), từ đó nhận biết được các vấn đề cần giải quyết.
2	Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (chưa yêu cầu phải diễn đạt đầy đủ, chính xác). Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề
3	Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

STT	Biểu hiện NLGTTH của HS cấp Tiểu học
4	Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

(Nguồn: Chương trình GDPT môn Toán 2018)

Kết hợp những biểu hiện về NLGTTH của HS trong bảng 2 cùng các đặc trưng về nội dung, quy trình dạy yếu tố hình học ở Tiểu học, biểu hiện NLGTTH cụ thể của HS lớp 4-5 trong quá trình học yếu tố hình học như sau:

Trong quá trình khám phá kiến thức mới, HS quan sát, thực hành và nêu được nhận xét về đặc điểm của hiện tượng hình học cụ thể, từ đó khái quát dấu hiệu nhận biết hiện tượng hình học đó (bằng hình thức nói hoặc viết).

Trong quá trình thực hành - luyện tập, HS nghe, hiểu, tóm tắt được yêu cầu các bài toán hình học, xác định được bài toán thuộc vào dạng toán nào: nhận biết hình học; cắt/ghép hình; tính chu vi - diện tích của hình hay các bài toán về hình học không gian. Từ đó phân tích, lập luận và trình bày các bước giải bài tập bằng ngôn ngữ hình học (nói hoặc viết). Ngoài ra, HS tham gia vào giải quyết các vấn đề hình học có chứa yếu tố thực tế (ở mức đơn giản) bằng cách kết hợp sử dụng ngôn ngữ hình học và ngôn ngữ thông thường, chuyển đổi được giữa hai ngôn ngữ này.

HS thể hiện sự tự tin khi trả lời câu hỏi, trình bày, thảo luận, kết hợp các động tác hình thể để biểu đạt các nội dung hình học ở những tình huống đơn giản.

2.2.2. Đặc điểm phát triển tâm lý của học sinh lớp 4 - 5 và những thuận lợi trong việc phát triển năng lực giao tiếp toán học

Nhu cầu giao tiếp ở HS lớp 4, 5 là một trong những nhu cầu quan trọng giúp các em có thể trao đổi thông tin một cách dễ dàng, nhờ có giao tiếp mà cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển thông qua ngôn ngữ nói và viết, từ đó HS phát triển trí tuệ, thành thạo, tự tin trước mọi người. Tham gia các hoạt động giao tiếp là điều kiện tốt trong đời sống tinh thần của HS, giúp các em hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực.

Về tư duy: HS bắt đầu biết lập kế hoạch và chủ động tham gia vào các hoạt động học tập, trên cơ sở đó GV có thể xây dựng các hoạt động dạy học hình học theo các mức độ phù hợp, kích thích cảm nhận, tri giác tích cực đồng thời giúp HS hứng

thú hơn với các hoạt động giao tiếp. HS có khả năng chuyển từ cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát, đặc biệt tư duy ngôn ngữ cũng bắt đầu hình thành. Trí tưởng tượng của HS lớp 4, 5 đã phát triển phong phú hơn so với giai đoạn đầu tiểu học nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng dày dặn.

Đặc điểm tình cảm của HS lớp 4, 5 thiên cụ thể, tổ chức các hoạt động giao tiếp hình thành và phát triển tình cảm của HS luôn kèm theo sự phát triển năng khiếu, GV cần phát hiện và bồi dưỡng kịp thời mà không làm thui chột năng khiếu của trẻ. Chính vì thế, việc dạy học thông qua các hoạt động giao tiếp cần khéo léo, tế nhị để kích thích trẻ tích cực học tập.

2.2.3. Nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 4 - 5 (theo chương trình môn Toán năm 2000)

Bảng 2. Nội dung dạy học yếu tố hình học lớp 4 - 5

Lớp	Nội dung dạy học yếu tố hình học
Lớp 4	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt
	Hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
	Vẽ hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
	Thực hành vẽ hình chữ nhật, hình vuông
	Giới thiệu hình bình hành, diện tích hình bình hành
	Giới thiệu hình thoi, diện tích hình thoi
	Hình tam giác và diện tích hình tam giác
	Hình thang và diện tích hình thang
	Hình tròn, đường tròn
	Chu vi và diện tích hình tròn
	Hình hộp chữ nhật, hình lập phương

Lớp	Nội dung dạy học yếu tố hình học
Lớp 5	Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật
	Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương
	Thể tích của một hình
	Thể tích hình hộp chữ nhật
	Thể tích hình lập phương
	Giới thiệu hình trụ, hình cầu

(Nguồn: Sách Giáo khoa môn Toán lớp 4-5 hiện hành)

Yếu tố hình học trong chương trình Toán lớp 4-5 có sự liên kết với nhau và kế thừa từ kiến thức toán học ở các lớp dưới. Ở lớp 4 HS tìm hiểu về các góc, tính chất vuông góc và song song của đường thẳng, đặc điểm và cách tính diện tích của hình bình hành và hình thoi. Đây là những nội dung kiến thức đã được chọn lọc, có sự gắn kết chặt chẽ với yếu tố hình học ở lớp 3 vì ở lớp 3 các em đã được làm quen với tam giác, tứ giác, cách tính chu vi, diện tích của một hình. Tương tự, ở lớp 5 HS đi sâu vào tìm hiểu về các dạng hình phẳng khác tiếp nối nội dung hình học đang tìm hiểu ở lớp 4 và bắt đầu làm quen với hình học không gian. Như vậy có thể thấy, yếu tố hình học ở lớp 4, 5 có tính liền mạch và liên kết chặt chẽ. Đây chính là lợi thế để phát triển năng lực giao tiếp toán cho HS bởi với mỗi kiến thức được học, HS sẽ được khắc sâu và mở rộng hệ thống ngôn ngữ toán học, kí hiệu toán học và hình vẽ ứng với nội dung kiến thức đó.

2.3. Một số cách thức nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh thông qua một số nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 4 - 5

Trong khuôn khổ bài báo xin đề cập đến một số cách thức dạy học một số nội dung yếu tố hình học nhằm phát triển NLGTTH cho HS ở lớp 4 - 5.

Nội dung dạy học 1: Dạy học các yếu tố hình học đơn lẻ: góc, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

Đối với trường hợp này, yếu tố GTTH thể hiện qua việc HS nhận biết được đặc điểm của từng loại góc, đặc điểm của hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song bằng cách quan sát hình vẽ trực quan, sử dụng ê-ke để kiểm tra vuông góc. Ngoài ra, việc HS nêu được cụ thể cách sử dụng ê-ke trong quá trình kiểm tra vuông góc giữa hai đường thẳng và trong quá trình vẽ hình chữ nhật, hình vuông cũng là biểu hiện của NLGTTH.

Vậy để phát triển NLGTTH cho HS trong nội dung này, GV cần thường xuyên tổ chức hoạt động vẽ hình; sử dụng ê-ke kiểm tra góc kết hợp nêu cách thực hiện từng thao tác. Qua đó rèn cho HS kĩ năng sử dụng ngôn ngữ toán học để thuyết trình, giải thích các thao tác thực hành.

Ví dụ: Khi dạy học về đường cao của hình tam giác cho HS lớp 4, GV có thể thực hiện như sau:

GV nêu đề bài: Cho hình tam giác ABC, hãy vẽ một đường thẳng đi qua A và vuông góc với cạnh BC, cắt BC tại điểm H.

HS phân tích đề bài và thực hiện yêu cầu lên giấy

GV mời 1 HS nêu cách vẽ:



- Đặt 1 cạnh góc vuông của ê-ke trùng với cạnh BC.

- Dịch ê-ke trượt theo cạnh BC sao cho đường vuông góc thứ hai của ê-ke gặp điểm A. Kẻ một đường thẳng theo cạnh đó. Đường thẳng này cắt cạnh BC tại điểm H.

GV giới thiệu: Đoạn thẳng AH là đường cao của hình tam giác ABC

Trong ví dụ này, HS có cơ hội phát triển NLGTTH thông qua 2 thao tác: Thứ nhất, đọc yêu cầu của GV, phân tích, hiểu yêu cầu để thực hiện. Thứ hai, HS sử dụng ngôn ngữ toán học để trình bày quy trình vẽ đường vuông góc với một cạnh cho trước của tam giác. Từ đó giúp HS chủ động trong việc khám phá kiến thức toán học mới, đồng thời khắc sâu cho HS đặc điểm nhận dạng đường cao AH của tam giác, cách vẽ đường cao, giúp HS thuận lợi hơn trong quá trình

thực hành, luyện tập các bài toán nhận diện đường cao của tam giác và vẽ đường cao của tam giác trong những trường hợp khác nhau. Nếu GV giới thiệu kiến thức này bằng cách yêu cầu các em quan sát hình vẽ sẵn trong SGK và đọc chú thích bên cạnh thì sẽ hạn chế cơ hội phát triển NLGTTH của các em, đồng thời HS sẽ gặp khó khăn khi thực hành vẽ đường cao của tam giác trong phần luyện tập vì chưa nắm rõ mối liên hệ giữa cách vẽ hai đường thẳng vuông góc với cách vẽ đường cao của tam giác

Nội dung dạy học 2: Dạy học các dạng hình phẳng: hình bình hành, hình thoi, hình tam giác, hình thang, đường tròn và hình tròn.

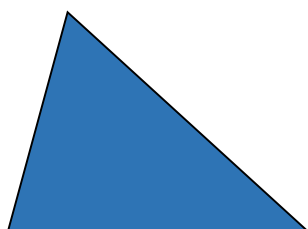
Ở Tiểu học, khi dạy các loại hình phẳng, GV cần lưu ý giúp HS nắm vững: đặc điểm nhận biết từng hình, công thức tính chu vi, diện tích ứng với mỗi hình. Như vậy, yếu tố GTTH trong trường hợp này được thể hiện qua việc HS nhận xét, khái quát và ghi nhớ được các đặc trưng về cạnh, góc của mỗi hình; trình bày, diễn giải được cách xây dựng công thức tính chu vi, diện tích dựa vào những đặc điểm của hình và kiến thức hình học đã học trước đó; phát biểu chính xác cách tính chu vi, diện tích của một hình bằng ngôn ngữ toán học.

Để phát triển NLGTTH cho HS qua nội dung này, GV cần giúp các em khắc sâu dấu hiệu nhận biết của từng loại hình cùng các công thức toán học gắn với hình đó. GV nên tập trung hướng dẫn HS các thao tác cắt ghép hình để các em tiếp cận với kiến thức hình học mới từ các hình đã học. Ngoài ra,

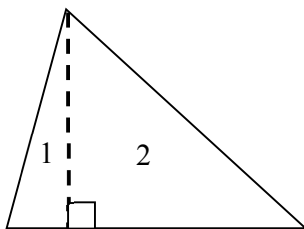
việc ghi chép, tổng hợp kiến thức đối với nội dung dạy học này là rất quan trọng vì nó chiếm tỉ lệ lớn trong chương trình dạy học yếu tố hình học ở bậc Tiểu học. GV có thể soạn các mẫu phiếu học tập theo từng bài học, trong quá trình khám phá kiến thức mới, HS ghi lại những kết luận của mình về yếu tố hình học trong bài.

Ví dụ: Khi dạy bài “Diện tích hình tam giác” cho HS lớp 5, để hình thành

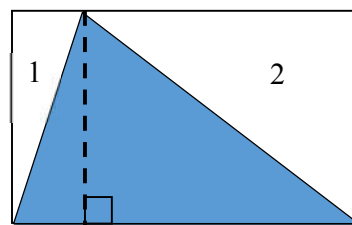
công thức tính diện tích hình tam giác, GV đặt vấn đề: “Các em đã được học công thức tính diện tích hình chữ nhật. Vậy dựa vào cách tính diện tích hình chữ nhật, chúng ta có tính được diện tích hình tam giác không?” Câu hỏi này nhằm tạo cho HS liên tưởng về mối liên hệ giữa hai kiến thức, gợi ý cho HS thực hành cắt ghép hình để xây dựng công thức tính diện tích hình tam giác:



Hình 1



Hình 2

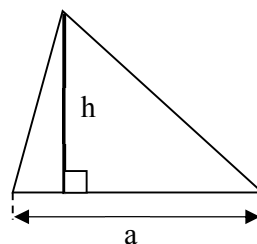


Hình 3

Ở hoạt động này, GV cho HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận trong nhóm đôi để trao đổi với bạn về cách cắt ghép hình. Bởi trong một lớp, khả năng tư duy và GTTH của từng HS không giống nhau nên có những em lúng túng khi diễn đạt cách làm của mình. Nếu được tham gia vào hoạt động nhóm, HS sẽ có cơ hội phát triển NLGTTH nhờ việc lắng nghe, hỏi đáp, nhận xét phân trình bày, giải thích của bạn khác.

Sau khi HS cắt ghép được hình 1 và hình 2 thành hình 3, yêu cầu HS quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi: “Em có nhận xét gì về diện tích hình tam giác DEC so với diện tích hình chữ nhật ABCD?”. Khi đọc câu hỏi, HS ý thức được mình cần so sánh diện tích hai hình với nhau, từ đó rút ra kết luận: Diện tích hình chữ nhật ABCD gấp 2 lần diện tích hình tam giác DEC và qua đó

rút ra được quy tắc tính diện tích hình tam giác và phát biểu quy tắc bằng ngôn ngữ toán học: “Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) và chia cho 2”.



$$S = \frac{a \times h}{2}$$

(*S* là diện tích, *a* là độ dài đáy, *h* là chiều cao)

Ngoài việc yêu cầu HS biểu diễn quy tắc bằng ngôn ngữ, GV hướng dẫn HS biểu diễn bằng hình ảnh và kí hiệu toán học vào phiếu học tập cá nhân để các em dễ dàng ghi nhớ và tái hiện kiến thức hơn:

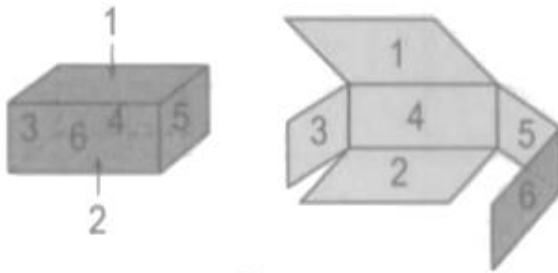
Như vậy GV tạo cơ hội giúp HS phát triển NLGTTH bằng cách đưa ra câu hỏi định hướng nhiệm vụ, yêu cầu HS

phân tích nhiệm vụ, tư duy, thảo luận nhóm để đưa ra cách giải quyết vấn đề; trình bày, diễn giải cách làm của mình trước lớp; ghi lại kết luận của bài học bằng hình vẽ và kí hiệu toán học.

Nội dung dạy học 3: Dạy học các dạng hình khối: hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, hình cầu.

Ở Tiểu học, dạy học hình khối tập trung vào việc: giới thiệu các đặc điểm của từng khối nhằm giúp HS nhận diện được hình, hướng dẫn HS xây dựng công thức tính: diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thể tích của hình khối.

Mảng hình không gian yêu cầu ở HS trí tưởng tượng và tái hiện đa chiều. Do vậy, để phát triển NLGTTH cho HS trong quá trình dạy các hình khối, GV nên gắn nội dung bài dạy với các vật thật có dạng khối đó để các em được làm quen, đưa ra những nhận xét đơn giản về hình khối thật



Dựa vào kiến thức bài trước, HS xác định được các mặt bên là 4 mặt số; 3;4;5;6 và 2 mặt đáy là các mặt số 1 và 2.

Bước 2: GV đặt câu hỏi:

- Phần bao xung quanh của hình hộp chữ nhật bao gồm những mặt nào?

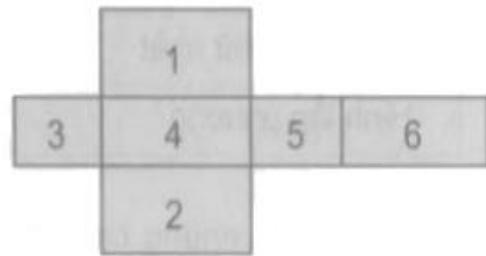
Với câu hỏi này, dự kiến HS sẽ đưa ra nhiều ý kiến khác nhau dựa vào trực quan và ngôn ngữ của các em, ví dụ:

trước khi hướng dẫn HS làm việc với hình khối được biểu diễn trên mặt giấy.

Ví dụ: Khi giới thiệu cho HS về “Diện tích xung quanh và diện tích toán phần của hình hộp chữ nhật”, trước hết cần xác định yếu tố ngôn ngữ toán học mới xuất hiện cần làm rõ cho HS là “Diện tích xung quanh” và “Diện tích toàn phần”.

Thông thường, GV sẽ giải thích và giới thiệu với HS về hai khái niệm này rồi yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ xây dựng công thức tính. Cách tổ chức này có ưu điểm là nhanh gọn, HS được tiếp cận với kiến thức trực tiếp song thực tế cho thấy, một số HS không phân biệt được hai khái niệm này khi thực hành luyện tập. Do đó, để khắc sâu kiến thức cho HS; GV nên tổ chức như sau:

Bước 1: Yêu cầu HS quan sát một vật thật có dạng hình hộp chữ nhật và xác định các mặt bên và mặt đáy của hình đó



- Các mặt bên bao xung quanh hình hộp chữ nhật

- Tất cả các mặt đều bao xung quanh hình hộp chữ nhật

Như vậy, học sinh có thể đưa ra ý kiến đúng hoặc chưa đúng, song việc các em tư duy và phát biểu ý kiến của mình đã tạo cơ hội cho học sinh được phát triển NLGTTH.

Sau khi HS nêu ý kiến, GV có thể giúp đỡ các em trong câu hỏi này bằng cách gợi mở: Khi xây một ngôi nhà, chúng ta xây tường bao xung quanh nhà, xây nền nhà và trần nhà. Vậy “xung quanh” chỉ các mặt nào của hình hộp chữ nhật?

Khi đã xác định được “xung quanh” chỉ các mặt bên, HS dựa vào đó để xác định được “toàn phần” chỉ cả các mặt đáy và mặt bên của hình hộp chữ nhật và rút ra kết luận: *Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng của diện tích xung quanh và diện tích hai đáy.*

HS có thể chưa phát biểu được chuẩn xác quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần bằng ngôn ngữ toán học nhưng GV nên khuyến khích các em phát biểu dựa vào ý hiểu của mình. Việc GV dẫn dắt, gợi mở cho HS dựa vào vật thật, ví dụ thực tế để khám phá kiến thức và phát biểu thành lời tạo cơ hội lớn để phát triển NLGTTH cho các em.

3. KẾT LUẬN

Việc phát triển NLGTTH cho HS Tiểu học đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình dạy học toán bởi bậc Tiểu học là cấp học nền tảng, tạo đà cho HS tiếp tục học các cấp học cao hơn. Nội dung yếu tố hình học trong chương trình lớp 4-5 rất đa dạng, phong phú cùng với sự phát triển tâm lý, tư duy ngôn ngữ của HS lớp 4-5 là điều kiện thuận lợi để phát triển NLGTTH cho HS. Bài báo đã làm rõ những vấn đề cơ bản về phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua một số nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 4-5 nhằm phát triển NLGTTH cho HS.

Dựa vào phần gợi mở, HS xác định “xung quanh” chỉ các mặt bên của hình hộp chữ nhật. Từ đó các em phát biểu được: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
2. Bộ GD&ĐT (tái bản lần thứ 10, 2015), *Toán 4*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ GD&ĐT (tái bản lần thứ 10, 2015), *Toán 5*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc (2006), *Tâm lý học Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Phạm Đức Quang (2016), *Cơ hội hình thành và phát triển một số năng lực chung cốt lõi qua DH môn toán ở trường phổ thông Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 125, tháng 2/2016.
6. Mai Văn Quảng (2020), *Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 9 thông qua dạy học chủ đề đường tròn*, luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Đại học Hải Phòng.
7. Huỳnh Văn Sơn (chủ biên) (2011), *Giáo trình tâm lý học giao tiếp*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Đặng Thị Thủy (2021), *Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh cuối cấp tiểu học thông qua dạy học giải toán có lời văn*, luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.